

Số: 593/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 843/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Đăng Th, sinh năm 1991; thường trú: Thôn 4, xã TP, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 43/38 khu phố BĐ 3, phường AB, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Bà Trần Thị Mỹ Q, sinh năm 1992; thường trú: Số 2/38 khu phố BĐ3, phường BH, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đăng Th và bà Trần Thị Mỹ Q tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BH, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/2016 ngày 14/3/2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay ông Th và bà Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Quá trình chung sống, ông Th và bà Q có 01 người con chung tên Lê Đăng B, sinh ngày 04/5/2017; sau khi ly hôn, các đương sự thỏa

thuận bà Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, ông Th cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, thực hiện từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Lê Đăng Th và bà Trần Thị Mỹ Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đăng Th và bà Trần Thị Mỹ Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Mỹ Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Đăng B sinh ngày 04/5/2017; ông Lê Đăng Th cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, thực hiện từ tháng 9/2020 đến khi cn chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Đăng Th và bà Trần Thị Mỹ Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0047031 ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Phòng tư pháp thành phố Thuận An;
- UBND phường Bình Hòa, thành phố Thuận An;
(theo CNKH số 19/2016, ngày 14/3/2016)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Khánh Linh